TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85 /2023/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

Q UYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA

Căn cứ các Điều 32.33.34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa Án.

Căn cứ các Điều 55.81.82.83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Anh Lê Văn T, sinh năm 1986 và Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13/03/2023 Về việc ly hôn của người khởi kiện: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/6/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện : Anh Lê Văn T, sinh năm 1986
Trú tại: Nguyễn Xã, Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên
Người bị kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986
Trú tại: Cù Tu, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/06/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/6/2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và Chị Bùi Thị H

- Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung là Lê Minh T,sinh ngày 01/08/2020. Nay ly hôn anh T, chị H, thống nhất thỏa thuận để chị H nuôi con là Lê Minh T đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung. Chị H không được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể T ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Trung Hòa, Yên Mỹ
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D